

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lò Văn Chiên;
- Ông Lý Minh Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**, sinh năm 1972, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn Q, sinh năm 1940; mẹ đẻ: Vàng Thị S, sinh năm 1940; vợ: Vàng Thị K, sinh năm 1972; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1985, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn Tr, sinh năm 1957, mẹ đẻ: Hoàng Thị M, sinh năm 1960; vợ: Tòng Thị N, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm

giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/6/2022, Lò Văn Đ mang theo số tiền 600.000 đồng đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến cổng Nhà Văn hóa bản Huổi Bảo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Đ gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể 03 gói Heroine, hết 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Đ, người đàn ông đi đâu Đ không biết. Đ nhận số Heroine mua được rồi đi về phía sau nhà Đ sử dụng hết 01 gói, còn 02 gói Đ đem cất giấu dưới gối ở đầu giường ngủ của Đ. Khoảng 06 giờ, ngày 10/6/2022, Lò Văn T vào nhà Đ hỏi mua Heroine. Đ đã bán cho T 02 gói Heroine lấy số tiền 400.000 đồng. Vào hồi 06 giờ 30 phút, khi Lò Văn T đang đi trên khu vực đường thuộc bản Huổi Bảo, xã Mường So thì bị Công an xã Mường So bắt quả tang Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 02 gói chất bột màu trắng. T khai nhận, số chất bột màu trắng đó là Heroine do T vừa mua được của Lò Văn Đ, mục đích T mua về để sử dụng.

Tổ công tác tiến hành khám xét tại nhà ở của Lò Văn Đ đã thu giữ được của Lò Văn Đ số tiền 400.000 đồng. Lò Văn Đ đã khai nhận việc Đ bán cho Lò Văn T 02 gói Heroine, số tiền 400.000 đồng là tiền Đ đã bán Heroine cho T mà có.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng ni lon màu xanh; 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng ni lon màu đen; số tiền 400.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,32 gam. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Lò Văn Đ là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS, ngày 29 tháng 09 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm

sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền do Lò Văn Đ bán trái phép Heroine mà có. Tiêu hủy vật chứng gồm: 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, các mảnh ni lon và các vỏ niêm phong cũ. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 06 giờ, ngày 10/6/2022, tại nhà ở của Lò Văn Đ, địa chỉ: Bản Huổi Bảo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Đ đã bán cho Lò Văn T 02 gói Heroine với số tiền 400.000 đồng. Vào hồi 06 giờ 30 phút, cùng ngày 10/6/2022, khi Lò Văn T đang đi trên khu vực đường thuộc bản Huổi Bảo, xã Mường So thì bị Công an xã Mường So bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 02 gói chất bột màu trắng. Lò Văn T khai nhận, số chất bột màu trắng đó là Heroine do T vừa mua được của Lò Văn Đ, mục đích T mua về để sử dụng. Lò Văn Đ khai nhận đã bán cho Lò Văn T 02 gói Heroine được số tiền là 400.000 đồng.

Qua kết quả giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,32 gam. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Lò Văn Đ là tiền thật.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lò Văn Đ, do Đ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đó. Ngoài lời khai của Đ ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để xử lý.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, hiểu biết xã hội và pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Lò Văn Đ có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng 3 và được Hội Cựu Chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ đã trích 0,16 gam gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau: Đối với 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành; các mảnh ni lon cũ, các vỏ niêm phong cũ, đều là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ là tiền do bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Gia đình các bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

**1. Bị cáo Lò Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **2. Về hình phạt**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ: 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T: 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng như sau:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định; các mảnh ni lon cũ; các vỏ niêm phong cũ.

*(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**